

NGHIÊN CỨU MỸ THUẬT CỔ TRONG BẢO TỒN DI TÍCH KIẾN TRÚC

NGUYỄN THỊ TUẤN TỬ*

Di tích là một đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học. Bảo tồn di tích là một ngành đặc biệt, cần có sự nghiên cứu liên ngành: lịch sử, khảo cổ, văn hóa, mỹ thuật, kiến trúc, hóa học... Hiến chương quốc tế về việc bảo tồn và tu bổ các di tích và di chỉ (Venice, 1964) đã khẳng định: "Việc bảo tồn và trùng tu các di tích phải được sử dụng tất cả các ngành khoa học và kỹ thuật mà có thể góp phần nghiên cứu vào bảo vệ các di sản kiến trúc". Vai trò và mức độ tham gia vào bảo tồn di tích của mỗi ngành có sự khác nhau, tùy thuộc vào từng thời điểm và từng di tích cụ thể. Ở đây, chúng tôi đề cập đến việc nghiên cứu mỹ thuật cổ- một lĩnh vực có vai trò khá quan trọng trong công tác bảo tồn, trùng tu di tích kiến trúc. Tuy nhiên, vai trò của nghiên cứu mỹ thuật nhiều khi vẫn còn mờ nhạt và chưa được coi trọng. Hệ quả là làm cho nhiều di tích bị biến dạng hoặc mất mát những giá trị thẩm mỹ.

Ở Việt Nam, di tích kiến trúc chiếm tỷ lệ khá lớn trong hệ thống di tích nói chung. Di tích kiến trúc chứa đựng các giá trị tổng hợp về lịch sử, văn hóa, kiến trúc... trong đó, nghệ thuật đã mang một trong không nhiều giá trị đặc biệt và cơ bản nhất. Nói đến di tích kiến trúc không thể không nhắc đến nghệ thuật chạm khắc (cả tượng tròn và phù điêu). Nghệ thuật chạm khắc trong kiến trúc tạo nên sự lung linh, huyền ảo và góp phần tăng sự linh thiêng cho di tích. Kiến trúc và nghệ thuật chạm khắc luôn có mối quan hệ khăng khít, hòa quyện vào nhau thành một thể thống nhất, khó tách rời. Bởi vậy, khi

nghiên cứu một di tích kiến trúc, ngoài việc nghiên cứu qui mô, kết cấu thì việc nghiên cứu giá trị thẩm mỹ của nó là điều không thể thiếu. Trong thực tế, từ lâu nghiên cứu mỹ thuật cổ đã góp một tiếng nói quan trọng trong việc bảo tồn, trùng tu các di tích kiến trúc.

1. Nghiên cứu mỹ thuật cổ với việc bảo tồn di tích kiến trúc

Có thể nói, khởi đầu cho nghiên cứu mỹ thuật cổ ở Việt Nam là các học giả của Viện Viễn đông Bác cổ (EFEO). Đây là một trung tâm nghiên cứu của Pháp về Đông Phương học, nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực khác nhau, như: tín ngưỡng, tôn giáo, kiến trúc, dân tộc học... Viện này đã sưu tầm được khá nhiều tài liệu về Việt Nam học. Những bài viết, công trình nghiên cứu trên các lĩnh vực (trong đó có cả nghệ thuật tạo hình Việt Nam) của các học giả người Việt và người Pháp như L. Bezacier, M. Bernanos, M. Durand, Nguyễn Văn Khoan, Nguyễn Văn Huyền... có đóng góp khá quan trọng. Đây là những nguồn tư liệu quý giá giúp ích rất nhiều cho các nhà nghiên cứu sau này cả về mặt tư liệu và phương pháp luận khoa học. Một số di tích quan trọng của Việt Nam đã được các học giả của EFEO phát hiện vào cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, sau đó đi sâu vào nghiên cứu về kiến trúc, điêu khắc một số công trình kiến trúc đình, chùa, đặc biệt là Thánh địa Mỹ Sơn, cung điện Huế... Tuy nhiên, khi nghiên cứu về nền nghệ thuật Việt Nam, các học giả người Pháp nhiều khi do thiên kiến đã có những đánh giá sai lệch.

Sau khi hoà bình lập lại, một số trường, cơ quan nghiên cứu mỹ thuật lần lượt ra đời, như:

* VIỆN BẢO TỒN DI TÍCH

trường Quốc gia mỹ nghệ (năm 1946), Viện Mỹ thuật Việt Nam (1962) và Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam (1966)... Nghiên cứu mỹ thuật cổ ngày càng được chú ý. Đội ngũ nghiên cứu mỹ thuật chuyên nghiệp như Nguyễn Đức Từ Chi, Chu Quang Trứ, Nguyễn Du Chi, Trần Lâm Biên... đã có những đóng góp đáng kể trong việc nghiên cứu mỹ thuật cổ nói chung và di sản kiến trúc truyền thống nói riêng. Mặc dù hầu hết trong số họ không phải là những người có xuất phát điểm từ các cơ sở đào tạo mỹ thuật chính thống. Nhưng, bằng nhiệt huyết và tình yêu nghệ thuật truyền thống, bằng phương tiện thô sơ, họ lang thang khắp mọi nơi, đến từng di tích, tìm về cái đẹp của cha ông. Những ngày tháng gần bó với di tích đã giúp họ tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu, phát hiện được nhiều di tích quý giá, giúp cho hàng loạt di tích được "sống lại" và tồn tại đến ngày nay. Họ là những tác giả chính của bộ sách nghiên cứu khái quát về mỹ thuật cổ Việt Nam qua các thời: Mỹ thuật thời Lý (1973), Mỹ thuật thời Trần (1977), Mỹ thuật thời Lê Sơ (1978), Mỹ thuật thời Mạc (1985) và nhiều nghiên cứu có giá trị khác. Các công trình nghiên cứu của họ có vai trò như một bộ khung nghiên cứu cơ bản, gợi mở cho các nghiên cứu sâu hơn của

thế hệ nghiên cứu mỹ thuật cổ sau này, góp phần bảo tồn giá trị nghệ thuật dân tộc nói chung và bảo tồn di tích nói riêng. Tiếp bước những lớp người đi trước, về sau lực lượng nghiên cứu mỹ thuật cổ được bổ sung dần lên. Lớp người này có nhiều thuận lợi hơn thế hệ đi trước về phương tiện hiện đại, dụng cụ tác nghiệp, một số người đã trưởng thành qua trải nghiệm thực tế. Hàng loạt công trình và bài viết nghiên cứu liên quan đến di tích kiến trúc ra đời, góp tiếng nói đáng kể trong việc bảo tồn, trùng tu di tích.

2. Vai trò cơ bản của nghiên cứu mỹ thuật cổ trong bảo tồn di tích kiến trúc

2.1. Xác định niên đại, phong cách nghệ thuật của di tích

Di tích luôn có một bề dày lịch sử, từ khi hình thành cho đến ngày nay. Trải qua thời gian, với nhiều nguyên nhân như chiến tranh, thiên tai, địch họa, thậm chí do ý muốn của người đương thời nên nhiều di tích được xây dựng mới trên nền cũ. Bởi vậy, hầu hết các di tích kiến trúc đều không còn nguyên vẹn những dấu vết khởi nguyên. Hầu như di tích nào cũng có sự bồi đắp của nhiều lớp niên đại. Mỗi thời kỳ lịch sử thường định hình một phong cách nghệ thuật khá rõ rệt. Để nhận biết được



Ví nóc, thượng điện chùa Đĩnh Lan, Nam Định - Ảnh: T.L

niên đại, quá trình tu sửa di tích, ngoài các cứ liệu trên các thư tịch cổ (rất hiếm), người ta phải dựa phần lớn vào nghệ thuật chạm khắc trên kiến trúc để xác định, việc này đòi hỏi sự tham gia của nghiên cứu mỹ thuật cổ.

2.2. Cung cấp các cứ liệu khoa học phục vụ cho công tác bảo tồn di tích

Trong một công trình kiến trúc cổ, nghệ thuật chạm khắc và kiến trúc luôn hòa quyện, khăng khít với nhau. Tuy nhiên, các công trình kiến trúc (nhất là kiến trúc gỗ), bởi nhiều lý do như ảnh hưởng của thời tiết, thiên tai, con người... nên di tích phần lớn không có sự đồng nhất về nghệ thuật, nó luôn được các đời sau tu bổ. Dấu vết của các lần tu bổ được đắp đổi qua thời gian. Bởi vậy "nhân tố gốc" của di tích bao hàm cả dấu ấn tu bổ của các thời sau. Việc xác định các nhân tố gốc, giá trị nghệ thuật của di tích để ưu tiên bảo tồn tu bổ là rất cần thiết. Nghiên cứu kỹ lưỡng, chi tiết nghệ thuật chạm khắc trong các di tích kiến trúc, làm cơ sở khoa học cho công tác bảo tồn di tích, đó là công việc của những người làm công tác nghiên cứu nói chung và mỹ thuật cổ nói riêng.

3. Công tác nghiên cứu mỹ thuật cổ ở Viện Bảo tồn di tích

Ngay từ những ngày đầu cho đến nay, Viện Bảo tồn di tích (tiền thân là Xưởng Phục chế, Trung tâm Thiết kế và tu bổ di tích) đã xác định được tính liên/đa ngành trong công tác bảo tồn, tu bổ di tích. Đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn của Viện bao gồm cả lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội: kiến trúc, lịch sử, văn hóa, hóa học,... Đội ngũ này lớn mạnh theo thời gian. Qua việc hàng ngày thường xuyên tiếp xúc di tích đã giúp cho họ ngày càng vững vàng và trưởng thành trong công việc. May mắn được sự chỉ bảo tận tình của thế hệ nghiên cứu đi trước, cùng sự say mê nghề nghiệp với những chuyến đi khảo sát điền dã, rong ruổi khắp nơi, đặt chân đến từng đường làng ngõ xóm đã giúp cho các cán bộ nghiên cứu của Viện có kiến thức vừa tổng hợp, vừa chuyên sâu về lĩnh vực mình nghiên cứu. Họ đã bước đầu đi đúng hướng để có kiến thức khá tốt trong việc nhìn nhận, đánh giá giá trị di tích, di vật qua phong cách nghệ thuật, tư vấn các vấn đề liên quan đến nghệ thuật kiến trúc, phục vụ cho công tác bảo tồn di tích. Lực lượng này đã tham gia đắc lực vào các công tác

chuyên môn của ngành.

31. Công tác nghiên cứu di tích

Trong công tác nghiên cứu di tích cần sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành, cả những ngành thuộc khoa học xã hội (lịch sử, kiến trúc, văn hóa, dân tộc học, mỹ thuật...) và khoa học tự nhiên (kiến trúc, vật liệu, hóa học...). Những năm qua, chúng ta đã chú trọng tiến hành nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học nhiều di tích có giá trị đặc biệt (phần lớn là các di tích kiến trúc có nghệ thuật chạm khắc đặc sắc) để thực hiện việc lập hồ sơ khoa học phục vụ cho công tác bảo tồn, tu bổ di tích. Công việc này mang tính tổng hợp, đòi hỏi sự tham gia của nhiều lĩnh vực nghiên cứu. Những hồ sơ di tích được nghiên cứu chi tiết/tỉ mỉ, khảo sát vẽ ghi về kiến trúc, lịch sử cũng như nghệ thuật chạm khắc của di tích, nhằm cung cấp các dữ liệu khoa học cho công tác bảo tồn di tích. Hệ thống di vật trong di tích đa dạng và phong phú, chứa đựng các giá trị về lịch sử và nghệ thuật, góp phần làm tăng thêm giá trị của di tích. Những di vật này cũng được đặt trong nghiên cứu tổng thể về di tích. Nhiều khi chúng đã được phát hiện khi thực hiện các cuộc điền dã di tích, niên đại của chúng được đoán định tương đối chính xác qua nghiên cứu phong cách nghệ thuật.

3.2 Công tác bảo tồn, tu bổ di tích

Tại điều 9 của Hiến chương quốc tế về việc bảo tồn và tu bổ các di tích và di chỉ (Venice, 1964) có ghi: "Quá trình phục hồi là một hoạt động có tính chuyên ngành cao. Mục đích của nó là duy trì, bộc lộ những giá trị thẩm mỹ, lịch sử của di tích dựa trên cơ sở tôn trọng những vật liệu gốc và những tài liệu đáng tin cậy"². Hoặc trong "Nguyên tắc chỉ đạo việc đào tạo và tập huấn về bảo vệ các di tích, công trình và di chỉ" của ICOMOS họp phiên thứ 10 ở Colombo, Srilanka (1993) cũng đã xác định: "Bảo tồn là một hoạt động văn hóa, nghệ thuật, kỹ thuật và thủ công dựa trên các nghiên cứu có hệ thống về nhân văn và khoa học"³. Công tác này cũng đòi hỏi sự góp mặt của nghiên cứu mỹ thuật cổ. Nếu việc nghiên cứu mỹ thuật cổ được tiến hành tốt, kỹ lưỡng, nhất là trước khi thực hiện lập dự án bảo tồn, tu bổ di tích, nhằm xác định các yếu tố nghệ thuật gốc cần được bảo tồn thì hiệu quả bảo tồn di tích sẽ được nâng cao rõ rệt, tránh những hậu quả đáng tiếc

xảy ra như sự biến dạng và làm mất mát các thành phần cấu thành nhân tố gốc của di tích.

4. Lời kết

Cùng với một số ngành khoa học khác, vai trò của nghiên cứu mỹ thuật trong bảo tồn, trùng tu di tích được xác định khá quan trọng. Sự cần thiết có mặt của nó trong suốt quá trình bảo tồn, trùng tu di tích, từ trước khi can thiệp trực tiếp đến di tích (nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học), đến việc lập và thực thi dự án. Nhưng trên thực tế, nhiều khi việc bảo tồn, trùng tu di tích, ở nơi này, nơi khác, vai trò của nghiên cứu mỹ thuật cổ vẫn còn bị xem nhẹ.

Đây là một trong những lý do làm cho chất lượng bảo tồn di tích chưa cao. Vừa qua, dư luận đã có những phê phán khá gắt gao về chất lượng bảo tồn, trùng tu di tích, trong đó, tập trung nhiều vào việc làm sai lệch và mất mát vốn cổ (mà chủ yếu lại là giá trị nghệ thuật kiến trúc). Có những di tích đang thi công tu bổ, chúng tôi may mắn được có mặt, bắt gặp những cấu kiện gỗ chạm khắc hoa văn cổ vút ngổn ngang trong đồng gỗ vụn. Những con xô, kim nóc hàng 300- 400 năm tuổi nằm lẫn trong đồng gạch vụn chờ ngày đổ đi. Chúng tôi đã tư vấn kịp thời cho cán bộ chỉ huy công trường đem những di vật đó cất đi để phục chế lại. Những trường hợp như vậy không phải là hiếm trong việc thi công bảo tồn di tích hiện nay. Có

thể những thiếu sót đó sẽ được khắc phục đáng kể, nếu trong đội ngũ tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích có sự góp mặt của những người am hiểu mỹ thuật kiến trúc cổ.

Để nâng cao hơn nữa vai trò của nghiên cứu mỹ thuật cổ trong bảo tồn di tích, chúng tôi có một vài đề xuất như sau:

- Trong việc lập dự án bảo tồn tu bổ di tích, cần tăng cường đầu tư hơn nữa cho công tác nghiên cứu toàn diện về di tích (trong đó có nghiên cứu mỹ thuật cổ đối với các di tích kiến trúc).

- Khi thực hiện thi công dự án bảo tồn tu bổ đối với các di tích kiến trúc, cần sự có mặt của người làm nghiên cứu mỹ thuật cổ trong đội ngũ tư vấn giám sát thi công.

- Ngoài ra, để công tác bảo tồn di tích đạt được hiệu quả, hạn chế tối đa những sai sót, ngành bảo tồn di tích cần có những khóa học bổ sung kiến thức cơ bản nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác lập và thực thi các dự án bảo tồn di tích, trong đó có những kiến thức thuộc về mỹ thuật cổ./.

N.T.T.T

Chú Thích:

- 1- Tư liệu dịch Viện Bảo tồn di tích.
- 2- Tư liệu dịch Viện Bảo tồn di tích.
- 3- Tư liệu dịch Viện Bảo tồn di tích.



Kết cấu khung gỗ, cầu ngói Chợ Lương, Nam Định -
Ảnh: Đức Dũng